

Số: 76 /TM - BVUB

Bắc Giang, ngày 16 tháng 7 năm 2024

THƯ MỜI BÁO GIÁ

Kính gửi: Các đơn vị cung ứng.

Căn cứ Luật Đấu thầu số 22/2023/QH15 ngày 23/6/2023 của Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về việc thi hành Luật Đấu thầu về lựa chọn nhà thầu.

Bệnh viện Ung bướu có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua vật tư y tế lần 3 năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

- Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang.
- Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá:
 - Bà: Nguyễn Thị Phương Thảo.
 - Chức vụ: Nhân viên Phòng Vật tư – TBYT.
 - Điện thoại: 0966.818.081.
 - Email: phuongthao81ubbm@gmail.com

3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Phòng Vật tư – TBYT Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang, đường Thân Nhân Trung, xã Tân Mỹ, thành phố Bắc Giang, tỉnh Bắc Giang.

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h00 ngày 16 tháng 7 năm 2024 đến trước 16h30p ngày 30 tháng 7 năm 2024.

Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

Các đơn vị cung ứng thực hiện báo giá theo mẫu báo giá kèm theo.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày 30 tháng 7 năm 2024.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

Danh mục vật tư y tế:

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng
Mô tả cụ thể tại Phụ lục 01: Bảng mô tả đính kèm theo				

2. Địa điểm cung cấp, lắp đặt; các yêu cầu về vận chuyển, cung cấp, lắp đặt, bảo quản thiết bị y tế:

- Vận chuyển, giao hàng tại kho Vật tư – TBYT thuộc Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang. Yêu cầu báo giá bao gồm chi phí vận chuyển, bảo hiểm, bảo quản và toàn bộ các loại thuế, phí liên quan.

- Hàng khi giao hàng phải còn nguyên đai, nguyên kiện, còn nguyên niêm phong của hãng sản xuất, không có hiện tượng trầy xước, vỡ, ẩm ướt...

- Mô tả cụ thể tại phụ lục 01 kèm theo.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 60 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực.

4. Dự kiến về các điều khoản thanh toán hợp đồng:

- Đồng tiền thanh toán: VNĐ

- Thanh toán: theo số lượng giao hàng thực tế hàng tháng tại Bệnh viện trong vòng 90 ngày kể từ khi giao hàng và công ty xuất trình đầy đủ các chứng từ thanh toán.

- Phương thức thanh toán: chuyển khoản.

5. Các thông tin khác (nếu có): Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam chào báo giá theo mẫu báo giá kèm theo thư mời

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, HSĐT.



Nguyễn Danh Song

Phụ lục 01. BẢNG MÔ TẢ CHI TIẾT:

(Kèm theo thư mời số: 76 /TM - BVUB ngày 16 tháng 7 năm 2024 của Bệnh viện Ung bướu tỉnh Bắc Giang)

STT	Tên chung hàng hóa	Thông số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Ghi Chú
1	Băng dính cuộn vải lụa y tế	Kích thước 5cm x 5m, nền bằng vải lụa Taffeta phủ keo, số sợi: 44x18/cm2, keo oxit kẽm không dùng dung môi, lõi nhựa liền với cánh bảo vệ	Cuộn	700	
2	Bông gạc đắp vết thương 8x15cm	Kích thước 8x15cm, đã được tiệt trùng bằng khí EO. Sản phẩm được làm từ vải không dệt mềm mại, gạc ở giữa thấm hút dịch tốt.	Miếng	12.000	
3	Bộ dây truyền dịch	Dây dẫn dài ≥ 1550 mm, buồng nhỏ giọt thể tích $\geq 8,5$ ml, được làm từ nhựa nguyên sinh, cỡ kim 21G, 22G, 23G	Bộ	7.000	
4	Bơm cho ăn sử dụng một lần 50ml/cc	Bằng nhựa, dung tích 50 ml, đốc xi lanh nắp vừa dây cho ăn và có nắp đậy, pit tông có khóa bẻ gãy để hủy sau khi sử dụng	Cái	400	
5	Chỉ phẫu thuật không tiêu số 5	Chất liệu Polyamide, số 5/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8 vòng tròn dài 19mm, kim phủ silicone	Sợi	72	
6	Chỉ phẫu thuật không tiêu số 3	Chất liệu Polyamide, số 3/0 dài 75cm, kim tam giác 3/8 vòng tròn dài 24mm, kim phủ silicone	Sợi	252	
7	Chỉ tan tổng hợp đa sợi số 5	Chất liệu Polyglactin, được bao phủ bởi Polyglactin và Calcium Stearate, số 5/0, sợi chỉ dài 75cm, kim tròn đầu tròn, kim dài 17mm, đường kính kim 1/2 đường tròn	Sợi	204	
8	Dây thở oxy	Các cỡ XS, S, M, L, chiều dài 2,2m được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC y tế	Chiếc	400	

STT	Tên chung hàng hóa	Thông số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Ghi Chú
9	Dây truyền máu	Dây dẫn cấu tạo từ chất liệu nhựa PVC nguyên sinh, mềm dẻo, dai, độ đàn hồi cao, không gây gập khi bảo quản và sử dụng; Độ dài dây dẫn $\geq 1500\text{mm}$. Đầu nối Luer lock có cơ chế xoay giúp cho việc gắn kết với kim luôn chắc chắn và dễ thao tác khi sử dụng. Màng lọc ở bầu có kích thước lỗ lọc $200\mu\text{m}$, tốc độ dòng chảy 20 giọt/ml	Bộ	400	
10	Dây truyền nối bơm tiêm điện 140-150cm	Dài tối thiểu 140cm , dây chất liệu PVC không latex, không DEHP, đường kính trong $0,9\text{mm}$, đường kính ngoài $1,9\text{mm}$, dây chứa 1ml trong nòng	Bộ	200	
11	Điện cực dán	Chất liệu PE-foam, độ bám dính cao, không để lại chất kết dính. Hỗ trợ đo điện tim, phát hiện các bệnh về tim mạch.	Cái	200	
12	Gạc phẫu thuật vô trùng $10\text{cm} \times 10\text{cm} \times 8\text{lớp}$	$10\text{cm} \times 10\text{cm} \times 8\text{lớp}$, đã tiệt trùng. Gạc được dệt từ sợi $100\% \text{ cotton}$	Miếng	4.000	
13	Gạc phẫu thuật vô trùng $30 \times 40 \times 6\text{lớp}$	Kích thước: $30\text{cm} \times 40\text{cm} \times 6\text{lớp}$ đã tiệt trùng. Gạc được dệt từ sợi $100\% \text{ cotton}$	Cái	3.000	
14	Gạc phẫu thuật vô trùng $7,5\text{cm} \times 7,5\text{cm} \times 6\text{lớp}$	$7,5\text{cm} \times 7,5\text{cm} \times 6\text{lớp}$; đã tiệt trùng, không dệt mép	Miếng	4.600	
15	Găng tay phẫu thuật tiệt trùng	Găng tay được sản xuất từ nguyên liệu cao su tự nhiên ly tâm hai lần nhằm loại trừ các tạp chất, độc tố và các tác nhân gây dị ứng. Công nghệ lột nước được áp dụng trên các hệ thống nhúng găng tự động giúp giảm đáng kể các hóa chất dư thừa, các tác nhân gây kích ứng da,... chứa trong găng. Chiều dài: Size 7; $7\frac{1}{2}$: $282\text{mm} \pm 7\text{mm}$. '- Chiều rộng	Đôi	1.500	

STT	Tên chung hàng hóa	Thông số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Ghi Chú
		lông bàn tay: Size 7: 89mm±5mm, Size 7½: 95mm±5mm. Chiều dày tối thiểu 1 lớp cho các cỡ: min 0.15mm÷0,2mm. Lượng bột bôi trơn (nằm ở mặt trong chiếc găng): 80mg±20mg. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485. Đạt TCVN			
16	Găng tay khám bệnh dùng trong y tế	Găng tay khám bệnh các số có bột dùng trong y tế. Chiều dài tối thiểu 220mm. Độ dày trung bình 1 lớp tối thiểu 0,08mm Lực kéo trước giá hóa : $\geq 7,0$ N, Sau già hóa: $\geq 6,0$ N. Độ giãn đứt tối thiểu : Trước già hóa : 650 %. Sau già hóa: 500% . Mức độ bột tối đa (nằm ở mặt trong chiếc găng): 10mg/dm2. Hàm lượng Protein dưới 200µg/dm2. Đạt TCVN	Đôi	8.000	
17	Giấy in siêu âm	-Dạng cuộn, chiều rộng 110mm, chiều dài 20m. Dung lượng: Khoảng 215 bản in cho mỗi cuộn. - Giấy dùng trong y tế, dùng để in hình ảnh siêu âm đen trắng cho các dòng máy in siêu âm của hãng Sony - Đựng trong túi thiếc bảo quản - Giải màu xám hiện thị rõ nét với độ phân giải cao, độ bền hình ảnh tốt, in ra bản in tương đương với bản gốc, độ phân giải cao - Sản phẩm được sản xuất bởi cơ sở có chứng nhận hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 13485 - Hàng mới 100%, quy cách đóng gói: Hộp/5 cuộn.	Cuộn	200	

STT	Tên chung hàng hóa	Thông số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Ghi Chú
18	Khóa 3 chạc kèm dây nối	Có dây nối dài tối thiểu 25 cm	Cái	1.000	
19	Kim chọc dò và gây tê tùy sống	Các số G25, G27. Đầu kim có 3 mặt vát sắc, thiết kế chuôi kim lạng kính phản quang	Cái	100	
20	Kim luồn tĩnh mạch	Kim luồn tĩnh mạch có cánh có cổng các cỡ. Catheter bằng chất liệu FEP/ETFE, có 3 đường cân quang BASO4 . Mũi kim sắc bén, bằng thép không gỉ, tráng silicon tránh vỡ thành mạch, dễ lấy ven và giảm đau TCCL: ISO 13485, CE. Tiệt trùng bằng khí EO gas	Cái	3.800	
21	Kim lấy máu, lấy thuốc	Số 18G, 20G, 23G, 25G. Vi dụng kim có chỉ thị màu phân biệt các cỡ kim	Cái	18.000	
22	Lưỡi dao mổ	Đầu nhọn, bầu, thẳng, cong các số, chất liệu bằng thép không gỉ	Cái	1.000	
23	Mask thở khí dung	Mặt nạ khí dung làm bằng nhựa PVC y tế, kẹp mũi có thể điều chỉnh. Dây chống xoắn 2m, màu sắc trong suốt. Đóng gói riêng từng chiếc.	Cái	40	
24	Ống nghiệm có chứa chất chống đông Natricitrat	Ống có hình dạng lăng trụ đáy tròn, có nắp đậy bằng nhựa Nắp nhựa LDPE đáy kín thành ống và giữ chặt bởi khe tròn giữa ba vòng răng thành trong của nắp và lõi lọt trong lòng của ống. Kích thước ống : 12-13 x 75mm , thể tích ống 5 ml , chịu được lực quay ty tâm 6,000 vòng / phút trong vòng 5-10 phút. Nắp nhựa LDPE đáy kín thành ống và được giữ chặt bởi	Cái	2.000	

STT	Tên chung hàng hóa	Thông số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Ghi Chú
		khe tròn giữa 3 vòng răng ở thành trong của nắp. Nồng độ muối Natri citrate (Trisodium Citrate) là 3,8 mg trên 1 ml máu (từ 0,1 mol /l đến 0,136 mol / l). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485			
25	Ống thông dạ dày (dây cho ăn hoặc Sonde dạ dày)	Số 6,8, 10, 12, 14, 16, 18,20. Độ dài ống tối thiểu 50cm. Chất liệu nhựa PVC y tế	Ống	200	
26	Ống thông đường tiểu 2 nhánh	2 nhánh số 12; 14; 16; 18; 22; 24. Chất liệu cao su y tế, tráng silicon trong lòng	Ống	200	
27	Phim X -Quang khô 35x43cm	Kích thước : 35x43cm tương thích máy in phim khô laser Drypix 6000, sử dụng công nghệ Eco Dry thân thiện môi trường, phim gồm 4 lớp: lớp bảo vệ, lớp nhạy sáng, lớp phim, lớp bảo vệ. Mật độ tối đa 3.3. Xuất xứ G7.	Tờ	1.000	
28	Túi đựng rác thải	Các màu: đen, xanh, vàng, trắng. Kích thước 40cm x 60cm, đạt tiêu chuẩn theo quy định tại Thông tư 58/2015/TTLT-BYT-BTNMT ngày 31/12/2015 của Bộ trưởng Bộ trưởng Bộ Y tế và Bộ trưởng Bộ Tài nguyên và Môi trường.	Kg	160	
29	Cassette chuyển đúc bệnh phẩm	Bảng nhựa acetylic, có nắp dùng 1 lần. Kích thước: 40x26x7 mm, Kích thước bên trong: 32x26x5 mm.	Cái	9.000	
30	Lam kính mài	Độ dày: 1.0-1.2 mm. Kích thước: 25.4 x 76.2mm(1” x 3”) ±1mm. Mài mờ 1 đầu. Bề mặt phẳng, không mốc.	Chiếc	10.800	
31	Lam nhuộm hóa mô miễn dịch	Kích thước 75 x 25 x 1 mm. Hộp 500 cái	Cái	144	
32	Lamen	Kích thước : 24 x 50 mm	Cái	12.000	

STT	Tên chung hàng hóa	Thông số Kỹ Thuật	Đơn vị tính	Số lượng/khối lượng	Ghi Chú
33	Lưỡi dao cắt tiêu bản	Chất liệu thép không gỉ. Kích thước: 80x8x0,25 mm, góc nghiêng 35 độ	Cái	500	
34	Tay dao mổ điện	Đầu cầm loại 3 chân lưới dao làm bằng thép không gỉ, lưới dao có thể tháo rời	Chiếc	300	
Tổng số: 34 danh mục					